

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH KON TUM**  
Bản án số: 17/2020/HS-ST  
Ngày: 30 - 6 - 2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KONTUM**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Tử.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Ngọc Ánh;
2. Ông Nguyễn Khắc Viên.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Đinh Thế Mạnh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum tham gia phiên tòa:**  
Ông Ngô Mạnh Chung - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kon PLông, tỉnh Kon Tum xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 20/2020/TLST-HS ngày 11 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

**Y X;** sinh năm 1977, tại tỉnh Kon Tum;

Nơi cư trú: thôn Đ, xã N, huyện K, tỉnh Kon Tum; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 0/12; Dân tộc: Ka Dong; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: A Đ và bà Y Đ(cả hai đều đã chết); chồng: A D (đã chết); Bị cáo là con thứ 8 trong gia đình có 10 người con, lớn nhất sinh năm 1958, nhỏ nhất sinh năm 1982; Bị cáo có 03 người con, con lớn nhất sinh năm 1997, con nhỏ nhất sinh năm 2004. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại đến nay có mặt tại phiên tòa.

**- Người bào chữa cho bị cáo:** Bà Nguyễn Thị Thúy H – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Kon Tum.

Địa chỉ: Số 211 - Trần Hưng Đ, thành phố K, tỉnh Kon Tum. (có mặt)

**- Bị hại:** Anh A D, sinh năm: 1976 (đã chết)

**- Người đại diện hợp pháp cho người bị hại:**

+ Bà Y V (mẹ đẻ anh A D – vắng mặt)

+ Chị Y Í, sinh năm 1997 (con anh A D – có mặt)

+ Anh A T, sinh năm 2000 (con anh A D – có mặt)

Cùng trú tại: thôn Đ, xã N, huyện K, tỉnh Kon Tum.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Anh A L, sinh năm: 2004

*Người giám hộ cho anh A L:*

+ Chị Y Í, sinh năm 1997

+ Anh A T, sinh năm 2000

Cùng trú tại: thôn Đ, xã N, huyện K, tỉnh Kon Tum. (có mặt)

\* *Người tham gia tố tụng khác:*

- *Người phiên dịch:* chị Đinh Thị N – Chủ tịch Hội phụ nữ xã N

Địa chỉ: Thôn Đ, xã N, huyện K, tỉnh Kon Tum. (có mặt)

- *Người làm chứng:*

+ Chị Y C, sinh năm: 1986 (có mặt)

+ Anh A X, sinh năm: 1983 (có mặt)

+ Anh Đinh Minh P, sinh năm: 1995 (có mặt)

Cùng trú tại: thôn Đ, xã N, huyện K, tỉnh Kon Tum.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 07/9/2019, Y X và chồng là A D đến giúp làm nhà cho anh A Dư ở cùng thôn Đ, xã N. Đến trưa, về nhà để ăn cơm và dùng 02 con dao sắc, nhọn để vót nan mây, tre; sau đó để lại 02 con dao này trên sàn bếp rồi tiếp tục đi làm nhà cho A Dư đến chiều. Khoảng 18 - 19 giờ, hai vợ chồng đi đến nhà A Dư để uống rượu, bia cùng dân làng, trong khi làm nhà cũng như uống rượu, bia cũng có sự tham gia của vợ chồng A X, Y C (A X là con của Y Xô là chị gái của Y X, gọi Y X bằng dì ruột), khoảng 21h thì vợ chồng A X, Y C về còn vợ chồng A D, Y X ở lại uống đến khuya, khi mọi người giải tán hết mới về trong tình trạng đã uống nhiều rượu, bia. Khoảng 01 giờ sáng ngày 08/9/2019 thì về đến nhà, nhưng cả hai không đi ngủ mà ngồi lại ở sàn bếp nói chuyện. Tại đây, vì đã uống nhiều rượu, bia nên trong câu chuyện giữa hai vợ chồng có nhiều nội dung lẫn lộn, trong đó Y X có nói với A D về việc muốn ăn lá đu đủ và bảo A D đi hái lá để ăn; A D trả lời: “Tôi khuya rồi, giờ không thấy đường, thích ăn thì để ngày mai hái ăn”, Y X nói: “Nhà mình có cây đu đủ, ai cũng đến hái ăn, lúc mình muốn ăn thì không có mà ăn”. Sau đó Y X đứng dậy đi lấy chiếc gùi mẫu do A Đo làm mẫu cho Y X đang treo ở trên vách bếp xuống đưa cho A D và bảo A D làm theo chiếc gùi mẫu này (A Đo là anh rể của Y X; lấy chị Y Xô, là bố của A X). Vì A D không biết làm theo chiếc gùi mẫu nên Y X nói với A D: “A D ngu, không biết làm cái gùi”. A D cười rồi nói với Y X: “Đưa cho ai đó biết làm gùi,

ai biết làm được thì lấy người đó làm chồng”, Y X có nói lại với A D: “Tôi không muốn lấy chồng nữa, A D đi mà quan hệ tình dục với Y Si đi” (Y X khai khi đã lấy Y X, A D vẫn có quan hệ tình cảm nam – Nữ với Y Si rồi về nhà la mắng vợ nên Y X có ghen và bức tức), sau đó hai người tiếp tục ngồi nói chuyện, một lát sau thì nghe tiếng Y C đến gọi cửa nhà Y X, (Do khi hai vợ chồng Y X nói qua nói lại với nhau, Y C nhà ở gần bên cạnh không ngủ được và đi vệ sinh nên có nghe và cho rằng Y X có nói là A D qua nhà quan hệ tình dục với Vợ A X đi - tức là với Y C. Bức tức vì câu nói đó nên Y C gọi chồng dậy và sang nhà để hỏi Y X tại sao lại nói như vậy). Lúc đó, A X chỉ đứng ở hàng rào cách nhà Y X khoảng hơn 5 mét, còn Y C lên sàn nhà, đứng trước cửa hỏi: “Dì X, Sao dì X nói như thế? Có thật chú D quan hệ với cháu không? Sao dì lại nói như thế?”. Y X ra mở cửa gặp Y C và nói: “Y C nói tầm bậy, vợ A X nói tầm bậy”, Y C nói lại: “Dì X tỉnh đi, đừng có ghen tầm bậy, nói lần này là lần thứ hai rồi, có gì ngày mai mời cán bộ thôn họp”, hai người cãi vã qua lại và giữa Y X và Y C người này có tát vào mặt người kia một cái, Y C khóc. Thấy hai người cãi nhau và xô sát nên A D đi ra cửa nắm áo kéo Y X vào nhà và bức tức nói với Y X: “Đánh làm gì Y C, Thôi Y X vào ngủ đi, đừng có nói nữa, bà hay nói lung tung, nói như thế bà không biết mắc cỡ trong làng, trong xóm”, “Thôi im đi, đừng có cãi nhau với Y C nữa, cãi nhau xấu hổ với làng, có gì thì mai hai người nói chuyện, mai tính”, rồi A D cầm tay đẩy và bảo Y C: “Y C về đi, có gì mai hai người nói chuyện, mai tính”. Cũng trong lúc này, Y Í là con gái của vợ chồng A D - Y X, nhà ở sát bên cạnh, nghe tiếng cãi nhau ồn ào nên qua nhà xem, Y Í cũng can ngăn việc cãi nhau và bảo với mẹ: “Mẹ Y X đi ngủ đi” và kéo mẹ ngồi xuống sàn nhà bếp, khi đó Y Í thấy trông thấy một con dao nhọn trên sàn nên nhặt và giắt dao vào vách nhà bếp. A X đứng ở phía dưới chứng kiến việc cãi nhau và lúc này cũng bảo vợ: “Y C về đi, để mai tính”. Hai vợ chồng Y C về nhà ngủ, sau đó Y Í cũng ra về. Hai vợ chồng A D, Y X vào nhà ngồi cạnh nhau trên sàn nhà khu vực bếp đun gùi và nói chuyện, trong lúc nói chuyện, Y X lại tiếp tục nói với A D: “Y C với tôi cãi nhau miết”, A D bức tức nói với Y X: “Đừng có cãi nhau với Y C nữa, cãi nhau xấu hổ với dân làng. Mà muốn sống hay muốn chết, tao đâm mày một phát, đâm tao một phát chết, chôn chung một hố”; nói xong, A D lấy con dao nhọn lúc trưa để dưới sàn nhà rồi đâm hai nhát trúng ngực và bụng Y X, Y X do sợ hãi vì nghĩ mình sẽ chết và không muốn chết một mình nên giằng lấy con dao từ tay A D và dùng hai tay cầm dao đâm ngược trở lại hai nhát trúng ngực A D, sau đó cả hai bất tỉnh. Lúc bị Y X đâm, A D có kêu to lên, Y C lúc đó nghe thấy, soi đèn pin và phát hiện có vật gì đó từ trong nhà vút ra ngoài; suy đoán là có chuyện không lành nên Y C kêu to, gọi Y Í sang và hô hoán để mọi người trong làng đến giúp đưa A D và Y X đi cấp cứu; nhưng A D đã tử vong tại Trạm y tế xã N còn Y X được Trạm Y tế sơ cứu và chuyển đến cấp cứu tại Trung tâm y tế huyện T - Quảng Ngãi và chuyển lên điều trị tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ngãi. Trong lúc đưa Y X đi cấp cứu, vì không tìm thấy thẻ bảo hiểm y tế của Y X nên anh A T là con trai Y X đã mượn thẻ bảo hiểm y tế của mẹ vợ A T là bà Y P để làm các thủ tục nhập viện cho Y X.

Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 104/GĐTP-2019, ngày 03/10/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Kon Tum kết luận đối với A D như sau:

### **1. Dấu hiệu chính qua giám định:**

- Vùng ngực trái, dưới núm vú 0,5cm, cách bờ ức trái 5 cm, khoang gian sườn V, có vết thương rách da cơ hình bầu dục, nằm dọc đường giữa đòn trái, có một đầu trên nhọn, một đầu dưới tù, bờ mép sắc gọn; kích thước: (3,5x1,5) cm. Vết thương xuyên thủng mô cơ, cắt đứt  $\frac{1}{2}$  trên cung trước xương sườn số 6, bờ mép sắc gọn, kích thước: (2,5x0,7) cm, chiều hướng rãnh xuyên từ dưới lên trên, từ trái sang phải, từ trước ra sau.

- Trong khoang lồng ngực chứa nhiều máu cục, lẫn máu không đông màu đỏ thẫm.

- Kiểm tra tim thấy thủng thất phải; vết thủng mặt ức sườn, kích thước: (2x0,7) cm; vết thủng mặt hoành, kích thước: (2,5x0,8) cm.

### **2. Nguyên nhân chết: Mất máu cấp, suy tuần hoàn do vết thương thấu ngực, thấu tim.**

Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 38/TgT-TTPY ngày 08/4/2020 của Trung tâm pháp y- sở y tế tỉnh Kon Tum kết luận đối với bị can Y X như sau:

### **1.Dấu hiệu chính qua giám định:**

- Hai sẹo xây xát da vùng cằm: 04%.
- Sẹo từ hõm ức đến đường trắng giữa trên rốn kích thước lớn: 03%.
- Sẹo ở thượng vị bên phải mũi ức kích thước nhỏ: 01%.
- Sẹo ở thượng vị bên trái mũi ức kích thước nhỏ: 01%.
- Hai sẹo dẫn lưu ở hạ sườn bên phải kích thước nhỏ: 02%.
- Sẹo dẫn lưu trên đường nách giữa bên trái kích thước nhỏ: 01%.
- Vết thương thủng màng ngoài tim đã phẫu thuật đạt kết quả tốt: 09%.
- Vết thương thấu tim thất phải phẫu thuật ổn định: 53%.
- Vết thương nhu mô phổi có phẫu thuật nhưng không để lại di chứng: 08%.
- Khâu vết thương gan: 31%.

**2. Căn cứ Bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo Thông tư số: 22/2019/TT-BYT, ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế: Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định là: 75,96%. (Viết bằng chữ: Bảy mươi sáu phần trăm).**

Tại bản cáo trạng số: 15/CT-VKS-P2 ngày 11/5/2020 của Viện kiểm sát nhân tỉnh Kon Tum đã truy tố bị cáo Y X về tội “*Giết người trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh*” quy định tại Điều 125 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố giữ nguyên Cáo trạng số: 15/CT-VKS-P2 ngày 11/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum đối với bị cáo Y X.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

Áp dụng khoản 1 Điều 125; điểm b, c, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 về án treo.

Xử phạt: Bị cáo Y X từ 12 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 36 tháng.

Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện theo pháp luật của bị hại đã nhận 5.000.000đồng (*Năm triệu đồng*) của bị cáo bồi thường tổn thất về tinh thần và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đề cập đến.

Về vật chứng vụ án: Tịch thu, tiêu hủy một con dao dài 41,7cm, có cán bằng le dài 27,3 cm, đường kính 02cm, trên cán có gắn đoạn ống sắt dài 04cm (vòng đai cán dao); lưỡi dao sắc, bằng kim loại, dài 14,4cm, chỗ rộng nhất 1,8cm, mũi dao nhọn.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo: Thống nhất với đại diện Viện kiểm sát về tội danh đối với bị cáo. Về mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị là có phần hơi nghiêm khắc. Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, c, i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 là người phạm tội thật thà khai báo, ăn năn hối cải; người phạm tội bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; phạm tội trong trường hợp vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; gia đình bị hại có đơn bãi nại. Bản thân bị cáo Y X không biết chữ, nhận thức pháp luật hạn chế, gia đình thuộc diện hộ nghèo. Bị cáo có 5 tình tiết giảm nhẹ nên đề nghị HĐXX áp dụng Điều 54; Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng mức hình phạt 6 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thấp hơn so với đề nghị của Viện kiểm sát để bị cáo nuôi mẹ già và con nhỏ.

Ý kiến của người đại diện hợp pháp cho người bị hại về hành vi phạm tội của bị cáo: Đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng:

Trong lúc ngồi nói chuyện, cãi vã với nhau giữa bị cáo Y X và chồng là bị hại A D xoay quanh việc ăn uống, công việc và ghen tuông trong quan hệ tình cảm vợ chồng (Y X ghen nghi chồng là A D ngoại tình với người khác) tại vị trí bếp của nhà mình. Bị hại A D sau khi hăm dọa giết vợ, đã dùng con dao nhọn đâm Y X 01 nhát vào ngực và 01 nhát vào bụng gây thương tích cho bị cáo 75,96% là hoàn toàn trái pháp luật nghiêm trọng của bị hại. Khi bị hại đâm bị cáo hai nhát, lúc này bị cáo Y X sợ hãi, bức tức, hoang mang, nghĩ mình không thể chết một mình, không kiềm chế được hành vi bức xúc của mình nên đã giằng lấy con dao từ tay A D, hai tay cầm cán dao đâm hai nhát trúng ngực A D, hậu quả làm A D tử vong. Do đó, có đủ cơ sở để xác định cáo trạng số 15/CT-VKS-P2 ngày 11/5/2020 của Viện kiểm sát nhân tỉnh Kon Tum đã truy tố bị cáo Y X về tội “*Giết người trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh*” quy định tại khoản 1 Điều 125 Bộ luật hình sự năm 2015 là chính xác, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: bị cáo Y X là người có năng lực trách nhiệm hình sự, xuất phát từ hành vi trái pháp luật nghiêm trọng của bị hại A D (bị hại A D sau khi hăm dọa giết vợ, đã dùng con dao nhọn đâm Y X 01 nhát vào ngực và 01 nhát vào bụng gây thương tích cho bị cáo 75,96%), nên bị cáo bị ức chế tâm lý ở mức độ cao khó có đủ bình tĩnh để lựa chọn, để suy xét về hành động của mình, đã dùng dao đâm vào ngực của người bị hại tước đoạt trái phép tính mạng của bị hại A D, cố ý xâm phạm trực tiếp đến khách thể quan trọng được luật pháp bảo vệ; đó là quyền bất khả xâm phạm về tính mạng của con người, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội. Hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật, bị cáo phải chịu trách nhiệm đối với hành vi do mình gây ra.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ áp dụng đối với bị cáo:

- + Tình tiết tăng nặng: Bị cáo Y X không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.
- + Về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ:

Trước khi phạm tội bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Tại giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả cho gia

đình người bị hại; đồng thời gia đình bị hại đã có đơn bãi nại cho bị cáo; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó, cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 để quyết định hình phạt đối với bị cáo khi lượng hình.

Với hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng sâu, vùng xa, có phần nhận thức pháp luật còn hạn chế; bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; có nơi cư trú ổn định rõ ràng. Do đó, không cần thiết phải cách ly bị cáo với cộng đồng xã hội, mà chỉ cần giao cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú theo dõi, giáo dục cũng đủ để cải tạo bị cáo trở thành người tốt, biết tôn trọng pháp luật.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo đã bồi thường 5.000.000 đồng cho gia đình người bị hại, đại diện gia đình bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm nên không xem xét.

[6] Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra Cơ quan CSĐT đã thu giữ:

- Một con dao dài 41,7cm, có cán bằng le dài 27,3 cm, đường kính 02cm, trên cán có gắn đoạn ống sắt dài 04cm (vòng đai cán dao); lưỡi dao sắc, bằng kim loại, dài 14,4cm, chỗ rộng nhất 1,8cm, mũi dao nhọn. Đây là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội và không còn giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo Y X có giấy chứng nhận hộ nghèo và đã có đơn xin miễn án phí, nên bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Tuyên bố:** Bị cáo Y X phạm tội “*Giết người trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh*”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 125; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Y X 12 (*Mười hai*) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (*Hai mươi bốn*) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (30/6/2020).

Giao bị cáo Y X cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện K, tỉnh Kon Tum giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 luật thi hành án hình sự.

**2. Về xử lý vật chứng:** Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu, tiêu hủy: Một con dao dài 41,7cm, có cán bằng le dài 27,3 cm, đường kính 02cm, trên cán có gắn đoạn ống sắt dài 04cm (vòng đai cán dao); lưỡi dao sắc, bằng kim loại, dài 14,4cm, chổ rộng nhất 1,8cm, mũi dao nhọn.

*(Tất cả theo như biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/5/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Kon Tum với Cục Thi hành án dân sự tỉnh Kon Tum).*

**3. Về án phí:** Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 21; Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí tòa án.

Bị cáo Y X được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

**4. Về quyền kháng cáo:** Căn cứ các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015;

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, đại diện hợp pháp cho người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này gửi lên Tòa án nhân dân Cấp cao tại Đà Nẵng để xin xét xử theo trình tự phúc thẩm.

**Nơi nhận**

- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Kon Tum;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- Cục THA dân sự tỉnh KT;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh Kon Tum;
- CQĐT CA tỉnh Kon Tum;
- Trại tạm giam CA tỉnh KT;
- Bị cáo;
- Những người TGTT khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(đã ký)**

**Trần Tỷ**